

Số: 08./2026/CBTT-VNTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính (BCTC) riêng năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam

- Mã chứng khoán: TTN
- Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 Đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0274.2220399 Fax:
- Email: cbtt@vntt.com.vn Website: vntt.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC năm 2025

☐ BCTC (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☒ BCTC riêng (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán):

☐ Có☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán):

☐ Có☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 31/3/2026 tại đường dẫn: <https://vntt.com.vn/bao-cao-tai-chinh/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC riêng năm 2025;
- Văn bản giải trình.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc



PHẠM TUẤN ANH



TOTRINHGD2603310329

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Số: 144/CV-VNTT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế BCTC riêng
năm 2025 so với năm 2024 của công ty đại chúng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên công ty: Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam
Mã chứng khoán: TTN
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 Đường Hùng Vương,
Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0274 2220 222

- Căn cứ: Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam xin giải trình nguyên nhân chính làm biến động lợi nhuận sau thuế của BCTC riêng năm 2025 tăng 19,9% so với năm 2024 như sau:

- | | |
|--------------------------------------|---------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế riêng năm 2024: | 60.406.299.886 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế riêng năm 2025: | 72.409.984.382 đồng |

Nguyên nhân:

- Tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ tăng 17,1%, tương ứng tăng 61,0 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu tài chính từ lãi tiền gửi tăng 54,4%, tương ứng tăng 3,1 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam giải trình về việc biến động lợi nhuận sau thuế của BCTC riêng năm 2025 so với năm 2024.

Trân trọng !

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM



TOTRINHGTGD2603310329

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG
VIỆT NAM



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 13
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	14 - 50
8. Phụ lục	51 - 54



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700861497, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04 tháng 8 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (0274) 363 5201
- Fax : +84 (0274) 363 5200

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng đại diện tại TP. Hải Phòng – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 3, đường Bắc Nam, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, phường Hòa Bình, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện tại Quảng Ngãi – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 8 Đại lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp Việt Nam Singapore, xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi
Văn phòng đại diện tại Nghệ An – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 11, Đường số 1, Khu công nghiệp VSIP Nghệ An, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
Địa điểm kinh doanh tại TP. Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Lô J46, Ô số P1G, Đường NJ17, Khu dân cư ấp 3B, phường Thới Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Phòng Giao dịch VSIP 2 – Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 21 VSIP II, Đường số 1, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
VNTT Data Center – Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 2, Đường số 3, Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ Viễn thông – Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 2, đường số 3, Khu công nghiệp BW Supply Chain, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động viễn thông có dây;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Xuất bản phần mềm;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Đào tạo chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin;



- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Sản xuất thiết bị truyền thông;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học;
- Sản xuất thiết bị điện khác;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn tổng hợp;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động truyền hình;
- Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác;
- Hoạt động viễn thông không dây;
- Hoạt động viễn thông vệ tinh;
- Hoạt động viễn thông khác;
- Lập trình máy tính;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Cổng thông tin;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Hoạt động thông tấn;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;
- Phá dỡ;



115
YTN
VÀ T
C
P.H
8
N
P
N
T
C

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Sản xuất điện mặt trời;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Vệ sinh chung nhà cửa;
- Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Phan Minh Vũ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025
Ông Dương Ngọc Hoàng Vũ	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025
Bà Võ Thị Thanh Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Ông Quảng Văn Viết Cường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Bá Thước	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Ông Lê Nguyễn Bảo Trọng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hải Hoàng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Minh Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Trà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Tuấn Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 8 năm 2022
Ông Lê Xuân Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2025
Ông Nguyễn Châu Thanh Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2024

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Tuấn Anh – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 11 tháng 8 năm 2022).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.



Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Tuấn Anh
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2026



Số: 1.0766/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 07 đến trang 54, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
**CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A&C****Nguyễn Minh Trí**
Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2023-008-1

Người được ủy quyền


Đỗ Thị Mai Loan
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0090-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		467.246.625.295	411.935.884.767
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	63.929.979.011	38.811.252.844
1. Tiền	111		33.929.979.011	33.811.252.844
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	5.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		185.000.000.000	155.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	185.000.000.000	155.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		82.556.684.499	104.309.260.677
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	60.510.395.250	83.411.715.548
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7.106.760.272	6.686.762.380
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	20.089.426.305	18.616.123.684
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.149.897.328)	(4.405.340.935)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		130.631.597.711	110.974.921.828
1. Hàng tồn kho	141	V.7	130.631.597.711	110.974.921.828
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.128.364.074	2.840.449.418
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	3.754.971.508	2.275.043.008
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		742.692.789	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	630.699.777	565.406.410
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		166.378.132.503	165.887.855.442
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.067.248.493	231.204.474
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.067.248.493	231.204.474
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		100.590.453.213	112.097.132.270
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	95.195.210.890	105.795.242.452
- Nguyên giá	222		369.098.096.473	358.096.475.240
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(273.902.885.583)	(252.301.232.788)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	5.395.242.323	6.301.889.818
- Nguyên giá	228		14.834.118.508	18.697.924.382
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.438.876.185)	(12.396.034.564)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		39.960.229.550	32.491.050.965
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	39.960.229.550	32.491.050.965
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		12.862.789.571	12.827.821.488
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	25.000.000.000	25.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(12.137.210.429)	(12.172.178.512)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.897.411.676	8.240.646.245
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	11.897.411.676	8.240.646.245
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		633.624.757.798	577.823.740.209

34498

NG TY

TOÁN V

A&

ĐA - T

: 6

IG

PH

N

T

C



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		124.745.139.757	99.720.376.879
I. Nợ ngắn hạn	310		113.569.033.914	90.190.540.773
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	48.744.744.797	35.811.254.936
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.826.309.641	1.354.775.451
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.200.056.664	6.457.333.414
4. Phải trả người lao động	314	V.15	16.671.839.007	10.085.290.652
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	8.113.713.746	9.250.173.026
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	11.879.510.884	11.725.477.705
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a,c	14.974.329.498	11.610.815.171
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19a	1.541.011.974	1.299.132.608
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	2.617.517.703	2.596.287.810
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		11.176.105.843	9.529.836.106
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17	585.387.640	1.132.268.680
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b,c	9.432.051.489	8.105.916.426
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19b	1.158.666.714	291.651.000
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		508.879.618.041	478.103.363.330
I. Vốn chủ sở hữu	410		508.879.618.041	478.103.363.330
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	367.275.000.000	367.275.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		367.275.000.000	367.275.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	(382.600.000)	(382.600.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	61.481.795.646	46.213.087.998
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.21	439.285.060	439.285.060
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	80.066.137.335	64.558.590.272
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.656.152.953	64.558.590.272
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		72.409.984.382	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		633.624.757.798	577.823.740.209

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Vi Ngọc Đại
Người lậpNguyễn Văn Phúc
Kế toán trưởngPhạm Tuấn Anh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	418.263.362.743	357.222.118.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		418.263.362.743	357.222.118.000
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	290.876.988.074	239.552.785.062
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		127.386.374.669	117.669.332.938
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.769.264.094	5.681.310.918
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(34.968.083)	(1.382.884.977)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	18.006.380.885	18.066.413.378
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	28.984.580.974	33.211.466.832
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		89.199.644.987	73.455.648.623
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.844.710.157	2.316.205.126
12. Chi phí khác	32	VI.8	488.615.073	249.436.477
13. Lợi nhuận khác	40		1.356.095.084	2.066.768.649
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		90.555.740.071	75.522.417.272
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	18.145.755.689	15.116.117.386
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		72.409.984.382	60.406.299.886
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Vi Ngọc Đại
Người lậpNguyễn Văn Phúc
Kế toán trưởngPhạm Tuấn Anh
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		90.555.740.071	75.522.417.272
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	31.892.431.001	31.239.578.906
- Các khoản dự phòng	03	V.2b, V.6, V.19	1.818.483.390	(2.233.645.525)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(78.652.853)	(58.550.230)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(8.733.470.467)	(5.183.345.201)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		115.454.531.142	99.286.455.222
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		21.511.923.326	48.744.294.135
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(19.656.675.883)	(27.540.375.960)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		22.132.761.846	10.871.600.021
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.136.693.931)	1.589.418.087
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(17.648.537.386)	(13.974.282.236)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.20	7.020.000	5.400.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18a, V.20, V.21	(7.893.273.166)	(4.390.004.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		108.771.055.948	114.592.505.069
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.11, VII	(29.119.396.945)	(26.731.385.541)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.7	1.498.030.302	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(250.000.000.000)	(175.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	220.000.000.000	99.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.3	6.224.945.009	3.717.032.873
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(51.396.421.634)	(99.014.352.668)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18, V.21	(32.334.561.000)	(25.635.364.850)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(32.334.561.000)	(25.635.364.850)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		25.040.073.314	(10.057.212.449)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	38.811.252.844	48.809.915.063
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		78.652.853	58.550.230
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	63.929.979.011	38.811.252.844

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Vi Ngọc Đại
Người lập

Nguyễn Văn Phúc
Kế toán trưởng



Phạm Tuấn Anh
Tổng Giám đốc

30449
ÔNG T
TOÁN
A8
ÔA -



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin và tích hợp hệ thống; Khảo sát, tư vấn và thi công, lắp đặt các công trình: viễn thông, công nghệ thông tin và tự động; công trình điện, điện tử, công trình điện lạnh, công trình cấp thoát nước, công trình phòng cháy chữa cháy; Phân phối, đại lý kinh doanh hàng hóa và thiết bị: điện, điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, vật liệu xây dựng, văn phòng và dân dụng, kinh doanh bất động sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Giải pháp VNTT có trụ sở chính tại số 2, đường Tiên Phong 3, Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ – Đô thị Bình Dương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là xuất bản phần mềm. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702979423, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 5 năm 2021 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 4 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã thực hiện góp vốn 100% vào công ty con.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng đại diện tại TP. Hải Phòng – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 3, đường Bắc Nam, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, phường Hòa Bình, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện tại Quảng Ngãi – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 8 Đại lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp Việt Nam Singapore, xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi
Văn phòng đại diện tại Nghệ An – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 11, Đường số 1, Khu công nghiệp VSIP Nghệ An, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
Địa điểm kinh doanh tại TP. Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Lô J46, Ô số P1G, Đường NJ17, Khu dân cư áp 3B, phường Thới Hòa, TP. Hồ Chí Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Phòng Giao dịch VSIP 2 – Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 21 VSIP II, Đường số 1, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
VNTT Data Center – Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 2, Đường số 3, Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ Viễn thông – Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 2, đường số 3, Khu công nghiệp BW Supply Chain, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 337 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 294 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu cước dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình trả sau, bán lẻ hàng hóa theo hình thức trả chậm/trả góp của các cá nhân đã quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 tháng đến dưới 06 tháng.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 09 tháng.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 09 tháng đến dưới 12 tháng.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 12 tháng trở lên.
- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán khác:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí thuê đất, vật tư, thiết bị khảo sát và chi phí xây dựng, sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí thuê đất

Chi phí thuê đất là khoản tiền thuê đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Chi phí thuê đất được phân bổ theo thời hạn qui định trên hợp đồng thuê đất.

Vật tư, thiết bị khảo sát

Vật tư, thiết bị lắp đặt công trình đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

Chi phí xây dựng, sửa chữa

Chi phí xây dựng, sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định
Nhà cửa, vật kiến trúc
Máy móc và thiết bị
Phương tiện vận tải, truyền dẫn
Thiết bị, dụng cụ quản lý
Tài sản cố định hữu hình khác

Số năm
02 – 25
03 – 15
05 – 20
03 – 05
03 – 05



Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có dự phòng bảo hành công trình xây dựng.

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 03% trên tổng giá trị công trình (năm trước là 03%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

15. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.



86

IG
PH
NC
VT
N

H

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	811.634.948	611.134.349
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	33.118.344.063	33.200.118.495
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	30.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	63.929.979.011	38.811.252.844

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.

2b. Đầu tư vào công ty con

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702979423, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 5 năm 2021 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 4 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Giải pháp VNTT với tổng số tiền là 25.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn vào Công ty TNHH Giải pháp VNTT.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty TNHH Giải pháp VNTT vẫn trong quá trình hoạt động ban đầu, thực hiện dự án xây dựng phần mềm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	12.172.178.512	13.556.532.226
Hoàn nhập dự phòng	(34.968.083)	(1.384.353.714)
Số cuối năm	12.137.210.429	12.172.178.512

Giao dịch với công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với Công ty TNHH Giải pháp VNTT như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cung cấp hàng hóa và dịch vụ	4.790.000	4.790.000
Mua máy tính	-	3.321.189
Mua dịch vụ	650.260.000	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	30.641.244.388	52.656.477.678
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	9.167.195.522	9.039.851.162
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP	7.977.760.617	21.959.311.925
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam Singapore	3.577.480.820	1.682.921.302
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Becamex – VSIP	3.274.681.356	3.547.743.486
Công ty Cổ phần SetiaBecamex	3.134.197.510	2.980.233.050
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước	2.480.875.167	3.173.930.855
Công ty TNHH Becamex Tokyu	541.483.971	182.743.114
VNPT Thành phố Hồ Chí Minh	122.107.094	305.249.716
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông	89.128.872	-
Công ty Cổ phần Điện lực Becamex Bình Phước	51.119.503	129.504.321
Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	36.144.000	1.650.000
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	36.343.120	121.170.100
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Đông Sài Gòn	30.460.000	28.810.000
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	26.350.500	-
Công ty TNHH Xe buýt Becamex Tokyu	26.112.000	1.782.958.800
Công ty TNHH MTV WTC Bình Dương	23.028.000	6.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương - Xí nghiệp Bê tông trộn sẵn Mỹ Phước	16.514.834	7.770.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	9.350.000	9.350.000
Công ty Cổ phần Sao Hỏa Toàn quốc	6.281.500	1.023.548.500
Công ty Cổ phần Câu lạc bộ Bóng đá Becamex Bình Dương	3.850.000	-
	3.740.000	3.740.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Thông minh Việt Nam – Singapore	2.750.000	2.750.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng IJC (trước đây là Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex)	2.640.000	158.955.800
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	1.650.002	366.886.322
Công ty Cổ phần Becamex Bình Định	-	5.632.469.997
Trung tâm Kinh doanh VNPT - Bình Dương - Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông	-	475.972.812
Viễn thông Bình Dương	-	23.056.416
Công ty TNHH MTV Aspire	-	5.500.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương	-	2.750.000
Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương	-	1.650.000
Phải thu các khách hàng khác	29.869.150.862	30.755.237.870
Cộng	60.510.395.250	83.411.715.548

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Hoàng Long Vân	2.504.197.600	-
Công ty TNHH TM Dịch vụ Kỹ thuật Phan Khang	1.009.011.244	1.009.011.244
Công ty TNHH Hạ tầng Truyền thông Số	636.474.783	1.117.703.473
Công ty Điện lực Bình Dương	469.127.425	1.628.237.055
Các nhà cung cấp khác	2.487.949.220	2.931.810.608
Cộng	7.106.760.272	6.686.762.380

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	1.444.596.540	-	521.095.668	-
Ông Lê Xuân Vinh - Tạm ứng	453.878.200	-	453.878.200	-
Công ty TNHH BW Supply Chain City - Phải thu phí dịch vụ	20.000	-	20.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Becamex - VSIP - Phải thu phí dịch vụ	58.690	-	51.627	-
Công ty TNHH MTV Aspire - Phải thu phí dịch vụ	61.118	-	60.600	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị - Phải thu phí dịch vụ	60.501	-	61.818	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật - Phải thu phí dịch vụ	44.795	-	63.951	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Thông minh Việt Nam - Singapore - Phải thu phí dịch vụ	86.515	-	63.920	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước - Phải thu phí dịch vụ	70.910	-	70.910	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương - Phải thu phí dịch vụ	80.000	-	80.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex - Phải thu phí dịch vụ	47.919	-	110.340	-
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP - Phải thu phí dịch vụ	610.320.200	-	140.200	-
Công ty TNHH Xe buýt Becamex Tokyu - Phải thu phí dịch vụ	159.281	-	158.158	-
Công ty Liên doanh TNHH Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore - Phải thu phí dịch vụ	290.825.000	-	180.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương - Phải thu phí dịch vụ	306.544	-	300.800	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng IJC (trước đây là Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex) - Phải thu phí dịch vụ	40.400	-	359.790	-
Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex - Phải thu phí dịch vụ	123.542	-	398.751	-
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex - Phải thu phí dịch vụ	362.802	-	449.689	-
Công ty TNHH Becamex Tokyu - Phải thu phí dịch vụ	527.118	-	564.244	-
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông - Phải thu phí dịch vụ	1.448.731	-	974.670	-
Trung tâm Kinh doanh VNPT - Bình Dương - Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông - Phải thu doanh thu dịch vụ phân chia	22.896.274	-	-	-
Công ty TNHH BW Supply Chain City - Ký quỹ, ký cược	63.108.000	-	63.108.000	-
Công ty Cổ phần Becamex Bình Định - Phải thu phí dịch vụ	70.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	18.644.829.765 (2.763.329.110)		18.095.028.016 (2.309.450.910)	
Tạm ứng	10.406.332.989 (453.878.200)		11.831.522.568	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	28.715.062	-	117.163.088	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	4.778.188.510	-	2.630.254.794	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.431.593.204 (2.309.450.910)		3.516.087.566 (2.309.450.910)	
Cộng	20.089.426.305 (2.763.329.110)		18.616.123.684 (2.309.450.910)	

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	593.971.528		142.315.528	
Công ty TNHH MTV Aspire - Ký quỹ dài hạn	61.835.200	-	61.835.200	-
Công ty Cổ phần Becamex Bình Định - Ký quỹ dài hạn	51.000.000	-	51.000.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước - Ký quỹ dài hạn	10.000.000	-	10.000.000	-
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP - Ký quỹ dài hạn	461.656.000	-	10.000.000	-
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam Singapore - Ký quỹ dài hạn	9.480.328	-	9.480.328	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	473.276.965	-	88.888.946	-
Cộng	1.067.248.493	-	231.204.474	-

6. Nợ xấu

Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ phải thu của các khách hàng là cá nhân				
<i>Từ 03 đến 06 tháng</i>	35.546.482	24.882.537	203.002	142.101
<i>Từ 06 đến 09 tháng</i>	48.812.370	24.406.185	66.474.509	33.237.255
<i>Từ 09 đến 12 tháng</i>	75.055.282	22.516.585	139.472.136	41.841.641
<i>Trên 12 tháng</i>	958.696.697	-	789.415.055	-
Tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ phải thu của các khách hàng là tổ chức				
<i>Dưới 01 năm</i>	4.805.173	3.363.621	-	-
<i>Từ trên 01 năm đến dưới 02 năm</i>	-	-	15.994.660	7.997.330
<i>Từ trên 02 năm đến dưới 03 năm</i>	15.455.660	4.636.698	511.598.709	153.479.613
<i>Trên 03 năm</i>	1.048.766.254	-	537.193.968	-
Phải thu khác của các cá nhân				
<i>Trên 03 năm</i>	2.309.450.910	-	2.309.450.910	-
Tiền tạm ứng phải thu của các cá nhân				
<i>Trên 03 năm</i>	453.878.200	-	453.878.200	453.878.200
Tiền trả trước cho các nhà cung cấp				
<i>Từ trên 02 năm đến dưới 03 năm</i>	10.000.000	3.000.000		
<i>Trên 03 năm</i>	272.235.926	-	272.235.926	-
Cộng	5.232.702.954	82.805.626	5.095.917.075	690.576.140

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.405.340.935	4.209.628.006
Trích lập dự phòng	744.556.393	195.712.929
Số cuối năm	5.149.897.328	4.405.340.935



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	29.232.819.934	-	42.288.715.963	-
Công cụ, dụng cụ	43.457.822	-	100.752.822	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	79.843.869.782	-	46.062.709.520	-
Hàng hóa	21.511.450.173	-	22.522.743.523	-
Cộng	130.631.597.711	-	110.974.921.828	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	572.261.897	447.345.643
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.182.709.611	1.827.697.365
Cộng	3.754.971.508	2.275.043.008

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.269.517.842	337.924.878
Chi phí thuê đất	8.467.292.370	6.432.075.470
Vật tư, thiết bị khảo sát	14.729.171	32.229.167
Chi phí xây dựng, sửa chữa	982.445.650	196.755.976
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.163.426.643	1.241.660.754
Cộng	11.897.411.676	8.240.646.245

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	18.291.910.157	234.921.413.656	95.268.418.611	8.177.105.350	1.437.627.466	358.096.475.240
Phân loại lại	-	-	-	419.758.662	(419.758.662)	-
Mua trong năm	-	852.736.629	-	176.650.000	-	1.029.386.629
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.885.564.631	5.887.119.208	7.265.734.078	3.114.981.397	126.564.925	20.279.964.239
Thanh lý, nhượng bán	-	(6.708.628.871)	(3.335.643.964)	(263.456.800)	-	(10.307.729.635)
Số cuối năm	22.177.474.788	234.952.640.622	99.198.508.725	11.625.038.609	1.144.433.729	369.098.096.473
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.345.971.956	91.874.224.629	24.326.238.200	772.197.075	939.749.622	122.258.381.482
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	9.878.220.288	181.103.850.467	58.472.328.022	1.756.076.539	1.090.757.472	252.301.232.788
Phân loại lại	-	-	-	145.383.521	(145.383.521)	-
Khấu hao trong năm	913.842.368	17.429.992.664	10.806.996.264	1.550.043.844	71.068.730	30.771.943.870
Thanh lý, nhượng bán	-	(6.632.669.422)	(2.274.164.853)	(263.456.800)	-	(9.170.291.075)
Số cuối năm	10.792.062.656	191.901.173.709	67.005.159.433	3.188.047.104	1.016.442.681	273.902.885.583

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Giá trị còn lại**

Số đầu năm	8.413.689.869	53.817.563.189	36.796.090.589	6.421.028.811	346.869.994	105.795.242.452
Số cuối năm	<u>11.385.412.132</u>	<u>43.051.466.913</u>	<u>32.193.349.292</u>	<u>8.436.991.505</u>	<u>127.991.048</u>	<u>95.195.210.890</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	3.906.733.692	14.791.190.690	18.697.924.382
Lệ phí trước bạ	19.827.500	-	19.827.500
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	194.012.136	-	194.012.136
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.077.645.510)	(4.077.645.510)
Số cuối năm	<u>4.120.573.328</u>	<u>10.713.545.180</u>	<u>14.834.118.508</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	6.432.569.680	6.432.569.680
---------------------------------------	---	---------------	---------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	-	12.396.034.564	12.396.034.564
Khấu hao trong năm	-	1.120.487.131	1.120.487.131
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.077.645.510)	(4.077.645.510)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>9.438.876.185</u>	<u>9.438.876.185</u>

Giá trị còn lại

Số đầu năm	3.906.733.692	2.395.156.126	6.301.889.818
Số cuối năm	<u>4.120.573.328</u>	<u>1.274.668.995</u>	<u>5.395.242.323</u>

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	12.307.585.178	1.663.436.027	(4.772.686.027)	(29.550.000)	9.168.785.178
Xây dựng cơ bản dở dang	20.183.465.787	28.564.951.394	(15.701.290.348)	(2.255.682.461)	30.791.444.372
Hạng mục đầu tư hạ tầng mạng Viễn thông Mỹ Phước 4	3.766.959.640	-	-	-	3.766.959.640
Hạng mục thi công Hạ tầng Viễn thông khu Dân cư Bàu Bàng	3.356.500.942	480.335.269	(365.998.859)	(51.128.404)	3.419.708.948
Hạng mục đầu tư hệ thống Hệ thống PowerProtect DD6900	2.976.367.840	-	(2.976.367.840)	-	-
Hạng mục xây dựng, cài tạo phòng giao dịch Mỹ Phước 3	1.018.562.903	2.489.399.948	(511.855.370)	(17.596.846)	2.978.510.635
Hạng mục thi công cài tạo, xây dựng Trung tâm Dịch vụ Viễn thông	1.240.770.979	-	(1.240.770.979)	-	-
Hạng mục đầu tư hệ thống giám sát mạng cáp quang chủ động	-	1.011.550.000	(946.900.000)	(64.650.000)	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
<i>Hạng mục đầu tư hệ thống server AI phục vụ phòng nghiên cứu và triển khai</i>	-	13.513.700.000	-	-	13.513.700.000
<i>Các công trình khác</i>	7.824.303.483	11.069.966.177	(9.659.397.300)	(2.122.307.211)	7.112.565.149
Cộng	32.491.050.965	30.228.387.421	(20.473.976.375)	(2.285.232.461)	39.960.229.550

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	9.481.253.166	6.462.629.393
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	5.595.725.973	5.595.725.973
Chi nhánh Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương - Xí nghiệp Bê tông trộn sẵn Mỹ Phước	-	311.476.006
VNPT Thành phố Hồ Chí Minh	2.780.191.208	-
Trung tâm Kinh doanh VNPT - Bình Dương - Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông	-	96.828.580
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam Singapore	188.255.501	96.514.107
Công ty TNHH Giải pháp VNTT	662.280.800	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Becamex - VSIP	64.969.215	-
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP	41.842.164	30.643.355
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước	34.274.311	38.164.167
Công ty TNHH MTV WTC Bình Dương	22.988.000	-
Công ty TNHH MTV Aspire	34.009.360	34.009.360
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông	18.717.365	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng IJC (trước đây là Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex)	-	50.871.517
Công ty Cổ phần Becamex Bình Định	9.751.190	83.160
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex	9.195.310	-
Công ty TNHH Becamex Tokyu	6.999.420	8.313.168
Chi nhánh Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh	6.621.571	-
Công ty Cổ phần SetiaBecamex	5.431.778	-
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	-	200.000.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	39.263.491.631	29.348.625.543
Công ty Cổ phần Phân phối Công nghệ Quang Dũng	401.453.811	12.159.964.712
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ ADTECH Việt Nam	220.055.880	3.892.702.480
Công ty Cổ phần Giải pháp Nền tảng Truyền thông và thông tin	11.675.836.800	1.109.142.320
Các nhà cung cấp khác	26.966.145.140	12.186.816.031
Cộng	48.744.744.797	35.811.254.936

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>2.200.000</i>	<i>2.200.000</i>
Công ty TNHH BW Supply Chain City	2.200.000	2.200.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>2.824.109.641</i>	<i>1.352.575.451</i>
Chi nhánh Công ty TNHH Thực phẩm Orion Vina	1.300.984.200	-
Các khách hàng khác	1.523.125.441	1.352.575.451
Cộng	2.826.309.641	1.354.775.451

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	50.917.932	565.406.410	15.813.485.480	(15.929.696.779)	-	630.699.777
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.639.052.354	-	18.145.755.689	(17.648.537.386)	6.136.270.657	-
Thuế thu nhập cá nhân	767.363.128	-	2.648.329.241	(3.363.108.399)	52.583.970	-
Thuế nhà đất	-	-	28.710.348	(28.710.348)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	126.290.389	(115.088.352)	11.202.037	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	18.160.708	(18.160.708)	-	-
Cộng	6.457.333.414	565.406.410	36.780.731.855	(37.103.301.972)	6.200.056.664	630.699.777

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Phần mềm tin học Không chịu thuế
- Hàng hóa và dịch vụ khác (*) 10%

(*) Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ được qui định tại Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội và Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	90.555.740.071	75.522.417.272
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	173.038.372	58.169.656
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	90.728.778.443	75.580.586.928
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	18.145.755.689	15.116.117.386



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 và tiền thưởng còn phải trả cho người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công trình	1.510.718.879	2.715.084.177
Chi phí doanh thu phân chia phải trả	5.756.862.952	5.938.524.960
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	846.131.915	596.563.889
Cộng	8.113.713.746	9.250.173.026

17. Doanh thu chưa thực hiện

Khoản tiền cho thuê kênh nhận trước.

18. Phải trả khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	1.224.181.412	584.370.272
Thưởng Ban điều hành	1.221.496.612	550.000.000
Trung tâm Kinh doanh VNPT - Bình Dương - Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông - Phải trả doanh thu dịch vụ phân chia	-	34.370.272
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật - Phải trả khác	2.684.800	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	13.750.148.086	11.026.444.899
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	242.105.200	204.179.000
Cổ tức phải trả	9.093.609.300	8.373.420.300
Văn phòng điều hành NTT Vietnam Corporation tại Bình Dương - Doanh thu phân chia theo hợp đồng hợp tác phải trả	3.874.584.207	2.119.271.875
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	161.435.153	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	378.414.226	329.573.724
Cộng	14.974.329.498	11.610.815.171



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	3.300.000	19.800.000
Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương – Nhận ký quỹ dài hạn	-	19.800.000
Công ty TNHH BW Supply Chain City – Nhận ký quỹ dài hạn	3.300.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	9.428.751.489	8.086.116.426
Nhận ký quỹ dài hạn khác	9.428.751.489	8.086.116.426
Cộng	9.432.051.489	8.105.916.426

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Dự phòng phải trả

19a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.299.132.608	2.189.455.267
Tăng do trích lập	1.557.770.910	986.824.230
Hoàn nhập dự phòng	(1.353.697.238)	(2.189.455.267)
Số sử dụng	-	(5.372.222)
Kết chuyển từ dự phòng phải trả dài hạn	37.805.694	317.680.600
Số cuối năm	1.541.011.974	1.299.132.608

19b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến bảo hành công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	291.651.000	446.333.081
Tăng do trích lập	904.821.408	182.257.200
Số sử dụng	-	(19.258.681)
Kết chuyển sang dự phòng phải trả ngắn hạn	(37.805.694)	(317.680.600)
Số cuối năm	1.158.666.714	291.651.000

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.596.287.810	2.267.963.234
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	6.107.483.059	3.312.928.776
Tăng khác	7.020.000	5.400.000
Chi quỹ	(6.093.273.166)	(2.990.004.200)
Số cuối năm	2.617.517.703	2.596.287.810



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP	178.446.000.000	178.446.000.000
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	20.000.000.000	20.000.000.000
Các cổ đông khác	168.829.000.000	168.829.000.000
Cộng	367.275.000.000	367.275.000.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	36.727.500	36.727.500
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	36.727.500	36.727.500
- Cổ phiếu phổ thông	36.727.500	36.727.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	36.727.500	36.727.500
- Cổ phiếu phổ thông	36.727.500	36.727.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 như sau:

	Số tiền (VND)
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 33.054.750.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 15.268.707.648
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 6.107.483.059
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 1.250.000.000
• Thưởng ban điều hành	: 1.221.496.612

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 14.242,08 USD (số đầu năm là 225.162,56 USD).



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	41.268.291.531	21.918.172.227
Doanh thu cung cấp dịch vụ	281.839.283.513	254.937.826.182
Doanh thu hợp đồng xây dựng	95.155.787.699	61.007.397.917
Doanh thu bất động sản	-	19.358.721.674
Cộng	418.263.362.743	357.222.118.000

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP		
Bán thiết bị	21.175.208.190	11.462.152.972
Cung cấp dịch vụ	5.996.660.645	5.700.775.924
Xây dựng công trình	60.282.891.975	20.175.703.570
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước		
Cung cấp dịch vụ	347.240.000	20.490.000
Xây dựng công trình	155.790.000	1.778.425.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương		
Bán thiết bị	65.670.000	75.400.000
Cung cấp dịch vụ	635.267.415	832.890.350
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị		
Cung cấp dịch vụ	18.728.631	18.771.163
Xây dựng công trình	-	27.245.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật		
Bán thiết bị	227.610.000	118.580.000
Cung cấp dịch vụ	1.614.166.300	1.755.206.405
Xây dựng công trình	1.635.661.800	8.274.017.778
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương		
Bán thiết bị	3.080.000	1.410.000
Cung cấp dịch vụ	481.993.153	767.851.978



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Trường Đại học Quốc tế Miền Đông</i>		
Bán hàng hóa	159.038.000	-
Cung cấp dịch vụ	481.402.433	648.664.790
<i>Công ty Cổ phần Dược Enlie</i>		
Cung cấp dịch vụ	18.000.000	103.980.000
<i>Công ty TNHH Becamex Tokyu</i>		
Bán hàng hoá	1.680.000	-
Cung cấp dịch vụ	656.706.587	23.980.000
Xây dựng công trình	-	783.952.533
<i>Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương</i>		
Cung cấp dịch vụ	1.750.000	18.000.000
<i>Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex</i>		
Bán thiết bị	143.845.000	-
Cung cấp dịch vụ	163.734.414	156.878.000
Xây dựng công trình	-	177.359.101
<i>Công ty TNHH MTV Xây dựng IJC (Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex)</i>		
Cung cấp dịch vụ	37.307.628	280.007.999
Xây dựng công trình	-	4.000.000
<i>Công ty Cổ phần SetiaBecamex</i>		
Cung cấp dịch vụ	2.325.000	2.325.003
Xây dựng công trình	819.900.000	-
<i>Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam Singapore</i>		
Bán hàng hoá	688.251.000	396.733.000
Cung cấp dịch vụ	455.560.000	1.266.642.834
Xây dựng công trình	3.440.068.000	737.852.000
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước</i>		
Bán hàng hoá	264.134.000	113.778.000
Cung cấp dịch vụ	717.399.574	626.245.030
Xây dựng công trình	366.588.000	24.374.000
<i>Công ty Cổ phần Becamex Bình Định</i>		
Cung cấp dịch vụ	748.795.022	508.538.333
Xây dựng công trình	74.541.000	5.038.653.058

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Đông Sài Gòn</i>		
Bán thiết bị	-	8.230.000
Cung cấp dịch vụ	248.560.000	248.880.000
<i>Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex</i>		
Bán thiết bị	91.800.000	11.832.000
Cung cấp dịch vụ	393.372.885	528.899.114
Xây dựng công trình	-	310.864.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Becamex - VSIP</i>		
Bán thiết bị	336.970.000	767.853.364
Cung cấp dịch vụ	233.248.820	106.275.771
Xây dựng công trình	19.122.283.000	10.208.381.130
<i>Trung tâm Kinh doanh VNPT - Bình Dương - Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông</i>		
Bán thiết bị	-	80.000
Cung cấp dịch vụ	4.781.252.193	5.090.569.244
<i>Viễn thông Bình Dương</i>		
Cung cấp dịch vụ	3.258.750.040	3.192.821.249
<i>Công ty TNHH MTV WTC Bình Dương</i>		
Cung cấp dịch vụ	93.673.290	48.756.472
<i>Công ty TNHH Xe buýt Becamex Tokyu</i>		
Cung cấp dịch vụ	130.404.780	5.160.000
Xây dựng công trình	-	125.117.779
<i>Công ty TNHH MTV Aspire</i>		
Cung cấp dịch vụ	60.890.704	61.407.952
<i>Công ty Cổ phần Câu lạc bộ Bóng đá Becamex Bình Dương</i>		
Cung cấp dịch vụ	56.220.000	40.800.000
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Thông minh Việt Nam - Singapore</i>		
Cung cấp dịch vụ	30.876.936	31.473.605
<i>Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương</i>		
Bán thiết bị	-	890.000
Cung cấp dịch vụ	30.000.000	33.818.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Điện lực Becamex Bình Phước Cung cấp dịch vụ	44.230.910	50.640.000
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex Cung cấp dịch vụ	-	38.500.000
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex Cung cấp dịch vụ	49.042.242	48.970.703
Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Định Cung cấp dịch vụ	16.560.000	16.587.393
Công ty TNHH BW Supply Chain City Cung cấp dịch vụ	18.240.328	35.156.667
Chi nhánh Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương - Xi nghiệp Bê tông Trộn sẵn Mỹ Phước Cung cấp dịch vụ	102.000.000	90.402.727
Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp BW Hải Phòng Cung cấp dịch vụ	16.200.000	16.200.000
Công ty Cổ phần VSIP Cần Thơ Xây dựng công trình	-	156.253.000
Công ty Cổ phần Đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành Cung cấp dịch vụ	122.874.657	-
Công ty Cổ phần Sao Hỏa Toàn quốc Cung cấp dịch vụ	37.000.000	-
Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp BW Mỹ Phước 3 Cung cấp dịch vụ	2.542.727	-
Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp BW Thới Hòa - Dự án 2 Cung cấp dịch vụ	1.942.727	-
Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp BW Bà Rịa - Vũng Tàu Cung cấp dịch vụ	5.165.454	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp BW Bàu Bàng - BB01		
Cung cấp dịch vụ	2.502.727	-
VNPT thành phố Hồ Chí Minh		
Cung cấp dịch vụ	2.697.072.709	-
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	38.066.488.082	21.703.009.095
Giá vốn cung cấp dịch vụ	160.845.741.558	149.388.070.370
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	91.964.758.434	56.544.751.043
Giá vốn của kinh doanh bất động sản	-	11.916.954.554
Cộng	290.876.988.074	239.552.785.062
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	8.372.878.725	5.183.345.201
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	32.835.242	27.247.207
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	284.897.274	412.168.280
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	78.652.853	58.550.230
Cộng	8.769.264.094	5.681.310.918
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tài chính khác	-	1.468.737
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(34.968.083)	(1.384.353.714)
Cộng	(34.968.083)	(1.382.884.977)
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	13.665.076.779	13.619.225.661
Chi phí khấu hao	139.192.008	128.136.982
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	296.211.957	291.224.004
Chi phí dịch vụ mua ngoài	511.068.789	642.200.861
Chi phí khác	3.394.831.352	3.385.625.870
Cộng	18.006.380.885	18.066.413.378



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	13.263.902.483	19.059.655.659
Chi phí vật liệu quản lý	384.048.215	425.244.180
Chi phí đồ dùng văn phòng	333.513.092	781.625.910
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.179.264.746	1.723.818.230
Dự phòng phải thu khó đòi	744.556.393	195.712.929
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.571.994.554	1.524.180.617
Chi phí khác	11.507.301.491	9.501.229.307
Cộng	28.984.580.974	33.211.466.832

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	360.591.742	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	1.353.697.238	2.189.455.267
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	40.600.000	31.800.000
Thu nhập khác	89.821.177	94.949.859
Cộng	1.844.710.157	2.316.205.126

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp ngân sách nhà nước	73.407.975	47.669.656
Chi phí khác	415.207.098	201.766.821
Cộng	488.615.073	249.436.477

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	116.222.390.836	89.413.268.276
Chi phí nhân công	78.355.769.757	67.592.955.014
Chi phí khấu hao tài sản cố định	31.892.431.001	31.239.578.906
Chi phí dịch vụ mua ngoài	89.959.298.918	80.104.243.907
Chi phí khác	50.986.910.482	32.172.645.208
Cộng	367.416.800.994	300.522.691.311

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản phải trả liên quan đến mua sắm tài sản cố định là 6.176.939.355 VND (số đầu năm là 6.303.967.211 VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	10.130.120.000	17.333.420.000
Trên 01 năm đến 05 năm	1.398.920.000	11.535.540.000
Cộng	11.529.040.000	28.868.960.000

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (năm trước phát sinh giao dịch chia cổ tức với các thành viên quản lý chủ chốt tổng số tiền là 44.030.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày ở các thuyết minh số V.5a và V.18a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Lê Phan Minh Vũ - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-	49.000.000	49.000.000
Ông Dương Ngọc Hoàng Vũ - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm từ ngày 18 tháng 4 năm 2025)	-	-	117.500.000	117.500.000
Ông Phạm Tuấn Anh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	675.600.000	831.471.400	149.500.000	1.656.571.400
Bà Võ Thị Thanh Hương - Thành viên tịch Hội đồng quản trị	-	-	134.500.000	134.500.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Quảng Văn Viết Cương - Thành viên Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm từ ngày 18 tháng 4 năm 2025)	-	-	94.500.000	94.500.000
Ông Nguyễn Bá Thước - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	134.500.000	134.500.000
Ông Lê Nguyễn Bảo Trọng - Thành viên Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm từ ngày 18 tháng 4 năm 2025)	-	-	40.000.000	40.000.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 18 tháng 4 năm 2025)	-	-	94.500.000	94.500.000
Ông Nguyễn Hải Hoàng - Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	98.000.000	98.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Trà - Kiểm soát viên	-	-	82.000.000	82.000.000
Ông Lê Xuân Vinh - Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 02 tháng 1 năm 2025)	32.550.000	205.929.810	-	238.479.810
Ông Nguyễn Minh Dương - Kiểm soát viên (Bổ nhiệm từ ngày 18 tháng 4 năm 2025)	-	-	24.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Châu Thanh Hiền - Phó Tổng Giám đốc	399.000.000	287.229.650	-	686.229.650
Ông Nguyễn Văn Phúc - Kế toán trưởng	493.000.000	606.706.199	-	1.099.706.199
Cộng	1.600.150.000	1.931.337.059	1.018.000.000	4.549.487.059

Năm trước

Ông Dương Ngọc Hoàng Vũ - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-	160.000.000	160.000.000
Ông Phạm Tuấn Anh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	625.200.000	629.727.500	130.000.000	1.384.927.500
Bà Võ Thị Thanh Hương - Thành viên tịch Hội đồng quản trị	-	-	130.000.000	130.000.000
Ông Quảng Văn Viết Cương - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	130.000.000	130.000.000
Ông Nguyễn Bá Thước - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	130.000.000	130.000.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Trưởng Ban kiểm soát	-	-	130.000.000	130.000.000
Ông Nguyễn Hải Hoàng - Kiểm soát viên	-	-	80.000.000	80.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Trà - Kiểm soát viên	-	-	80.000.000	80.000.000
Ông Lê Xuân Vinh - Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2025)	390.600.000	410.899.170	-	801.499.170
Ông Lai Xuân Nghĩa - Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2024)	292.950.000	249.127.153	-	542.077.153
Ông Nguyễn Văn Phúc - Kế toán trưởng	516.800.000	503.064.660	-	1.019.864.660
Ông Nguyễn Châu Thanh Hiền - Phó Tổng Giám đốc	96.000.000	90.880.000	-	186.880.000
Cộng	1.921.550.000	1.883.698.483	970.000.000	4.775.248.483

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP	Công ty góp vốn
Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam	Công ty góp vốn
Công ty TNHH Giải pháp VNTT	Công ty con
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	Công ty cùng chủ đầu tư
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Dược Enlie	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty TNHH Becamex Tokyu	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	Công ty cùng chủ đầu tư
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty TNHH MTV Xây dựng IJC (Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex)	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần SetiaBecamex	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Becamex Bình Định	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Đông Sài Gòn	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương	Công ty con của Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex	Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty Liên doanh TNHH SinViet	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty TNHH MTV WTC Bình Dương	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật
Công ty TNHH MTV WTC Hải Phòng	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW	Công ty liên kết của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP
Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp BW Thới Hòa	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp BW Thới Hòa – Dự án 2	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp BW Bàu Bàng – Dự án 3	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH BW Supply Chain City	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp BW Bàu Bàng – BB04	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp BW Bàu Bàng – BB05	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp BW Bàu Bàng – BB06	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp BW Bàu Bàng – BB01	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp BW Mỹ Phước 3	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp BW Hải Phòng	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH MTV Aspire	Công ty con của trường Đại học Quốc tế Miền Đông
Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Miền Đông	Công ty liên kết của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP
Công ty TNHH Xe buýt Becamex Tokyu	Công ty con của Công ty TNHH Becamex Tokyu
Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Định	Công ty con của Công ty Cổ phần Becamex Bình Định
Công ty Cổ phần Điện lực Becamex Bình Phước	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước
Công ty TNHH MTV Hỗ trợ khởi nghiệp Becamex IDC – Block 71	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Câu lạc bộ Bóng đá Becamex Bình Dương	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Dược phẩm Savi	Công ty liên kết của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP
Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Thông minh Việt Nam – Singapore	Công ty liên kết của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Becamex – VSIP	Công ty liên kết của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP
Công ty Cổ phần VSIP Cần Thơ	Công ty liên kết của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP
Trung tâm Kinh doanh VNPT – Bình Dương – Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông Viễn thông Bình Dương	Công ty có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Thủ Dầu Một – Chơn Thành	Công ty có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị
	Công ty liên kết của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex –

46
Y
N
H
H
M
M



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Sao Hỏa Toàn quốc	CTCP Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Chi nhánh Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương - Xí nghiệp Bê tông Trộn sẵn Mỹ Phước	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty cùng chủ đầu tư
VNPT Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải công ty con đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh thêm các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP</i>		
Chia cổ tức	16.060.140.000	12.491.220.000
Phí quản lý và duy tu cơ sở hạ tầng	320.022.533	182.568.867
Thuế chuyển nhượng bất động sản	-	55.041.700
Ký quỹ	451.656.000	-
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</i>		
Mua bất động sản	-	9.168.785.178
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật</i>		
Chia cổ tức	1.530.000.000	1.190.000.000
<i>Trường Đại học Quốc tế Miền Đông</i>		
Chi phí tiền điện	113.071.760	33.856.753
<i>Công ty TNHH Becamex Tokyu</i>		
Tiền điện và tiền thuê phòng phải trả	-	50.373.865
Chi phí phân chia theo hợp đồng hợp tác	24.723.505	-
<i>Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex</i>		
Phí dịch vụ	6.140.331	250.520.295
<i>Công ty TNHH MTV Xây dựng IJC (trước đây là Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex)</i>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	289.467.219	413.615.483



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Công ty Cổ phần SetiaBecamex**

Phí dịch vụ	66.639.209	58.289.398
Chi tài trợ sự kiện	27.272.727	-
Cho thuê bất động sản		

Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam Singapore

Mua bất động sản	135.649.999	-
Phí dịch vụ	172.320.029	1.297.507.999
Chi phí phân chia theo hợp đồng hợp tác	1.106.330.293	-
Thuế chuyển nhượng bất động sản	18.160.708	-

Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước

Doanh thu phân chia dịch vụ	397.400.133	336.719.293
Chi phí thuê nhà	61.911.291	60.000.000

Công ty Cổ phần Becamex Bình Định

Cho thuê bất động sản, mặt bằng	104.311.132	76.275.666
Phí dịch vụ	106.462.106	100.293.962

Chi nhánh Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương - Xí nghiệp Bê tông Trộn sẵn Mỹ Phước

Mua vật tư	90.159.259	426.258.334
Chi phí tiền nước	-	140.977.000

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex

Chi phí công tác	-	252.661.485
------------------	---	-------------

Trung tâm Kinh doanh VNPT - Bình Dương - Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông

Mua nguyên vật liệu	763.636	-
Cho thuê bất động sản, mặt bằng	-	1.183.636
Phải trả doanh thu phân chia theo hợp đồng hợp tác	27.434.605.097	34.993.293.989
Mua phí dịch vụ	91.308.583	102.388.556

Viễn thông Bình Dương

Mua nguyên vật liệu	47.210.958	21.432.380
Cho thuê bất động sản, mặt bằng	455.036.340	227.518.170
Chi phí phân chia theo hợp đồng hợp tác	-	774.215.972

Công ty TNHH MTV WTC Bình Dương

Mua phí dịch vụ	94.580.168	60.850.000
-----------------	------------	------------

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty TNHH MTV Aspire

Mua phí dịch vụ	371.011.200	396.916.264
-----------------	-------------	-------------

Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex

Cho thuê bất động sản, mặt bằng	47.022.208	36.758.784
Mua phí dịch vụ	480.441.000	392.308.000

Công ty TNHH BW Supply Chain City

Cho thuê bất động sản, mặt bằng	7.426.829.080	7.426.829.080
---------------------------------	---------------	---------------

Công ty Liên doanh TNHH SinViet

Mua phí dịch vụ	2.590.000	140.977.000
-----------------	-----------	-------------

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Chia cổ tức	1.800.000.000	1.400.000.000
-------------	---------------	---------------

VNPT Thành phố Hồ Chí Minh

Phải trả doanh thu phân chia theo hợp đồng hợp tác	6.463.625.316	-
Phí dịch vụ	8.064.187	-

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Becamex - VSIP

Phí dịch vụ	60.156.681	-
-------------	------------	---

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khách Sạn Becamex

Phí dịch vụ	8.157.450	-
-------------	-----------	---

Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương Mại Nhựa Bình Dương

Mua nguyên vật liệu	55.752.000	-
---------------------	------------	---

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.12, V.13 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.



15 - C
TNHH
À TỬ V
C
P. HỒ C
86
NG
PH
NG
V T
NA
HÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Cung cấp dịch vụ.
- Lĩnh vực 02: Xây dựng công trình.
- Lĩnh vực 03: Kinh doanh bất động sản.
- Lĩnh vực 04: Các lĩnh vực khác (bán hàng hóa)

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

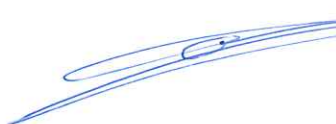
4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026



Vi Ngọc Đại
Người lập



Nguyễn Văn Phúc
Kế toán trưởng



Phạm Tuấn Anh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND						
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	367.275.000.000	(382.600.000)	42.900.159.222	439.285.060	37.737.397.938	447.969.242.220
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	60.406.299.886	60.406.299.886
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	3.312.928.776	-	(6.625.857.552)	(3.312.928.776)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(25.709.250.000)	(25.709.250.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, thường Ban điều hành	-	-	-	-	(1.250.000.000)	(1.250.000.000)
Số dư cuối năm trước	367.275.000.000	(382.600.000)	46.213.087.998	439.285.060	64.558.590.272	478.103.363.330
Số dư đầu năm nay	367.275.000.000	(382.600.000)	46.213.087.998	439.285.060	64.558.590.272	478.103.363.330
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	72.409.984.382	72.409.984.382
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	15.268.707.648	-	(21.376.190.707)	(6.107.483.059)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(33.054.750.000)	(33.054.750.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thường Ban điều hành	-	-	-	-	(2.471.496.612)	(2.471.496.612)
Số dư cuối năm nay	367.275.000.000	(382.600.000)	61.481.795.646	439.285.060	80.066.137.335	508.879.618.041

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026


TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Văn Phúc
Kế toán trưởng

Vi Ngọc Đại
Người lập



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ		Lĩnh vực xây dựng công trình		Lĩnh vực kinh doanh bất động sản		Các lĩnh vực khác		Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	281.839.283.513		95.155.787.699		-		41.268.291.531		418.263.362.743
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-		-		-		-		-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	281.839.283.513		95.155.787.699		-		41.268.291.531		418.263.362.743
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	120.993.541.955		3.191.029.265		-		3.201.803.449		127.386.374.669
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận									(46.990.961.859)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh									80.395.412.810
Doanh thu hoạt động tài chính									8.769.264.094
Chi phí tài chính									34.968.083
Thu nhập khác									1.844.710.157
Chi phí khác									(488.615.073)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành									(18.145.755.689)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại									-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp									72.409.984.382
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22.813.520.703		7.702.398.706		-		3.340.467.700		33.856.387.109
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	26.550.110.766		8.963.962.269				3.887.597.561		39.401.670.596
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-		1.108.895.080		-		-		1.108.895.080



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực xây dựng công trình	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	254.937.826.182	61.007.397.917	19.358.721.674	21.918.172.227	357.222.118.000
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	254.937.826.182	61.007.397.917	19.358.721.674	21.918.172.227	357.222.118.000
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	105.549.755.812	4.462.646.874	7.441.767.120	215.163.132	117.669.332.938
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(51.277.880.210)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					66.391.452.728
Doanh thu hoạt động tài chính					5.681.310.918
Chi phí tài chính					1.382.884.977
Thu nhập khác					2.316.205.126
Chi phí khác					(249.436.477)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(15.116.117.386)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					60.406.299.886
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	23.757.206.624	5.685.171.870	1.804.005.148	2.042.515.833	33.288.899.474
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	24.512.074.342	5.865.814.012	1.861.326.081	2.107.415.267	34.346.629.702
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	(1.202.631.037)	-	-	(1.202.631.037)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH


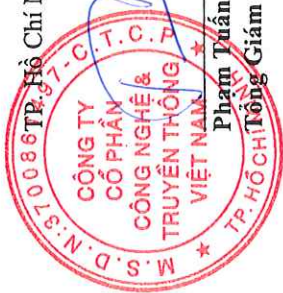
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực xây dựng công trình	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các lĩnh vực khác	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	91.952.192.940	79.843.869.782	21.554.907.995	-	193.350.970.717
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	440.273.787.081
Tổng tài sản					633.624.757.798
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	15.291.208.165	2.699.678.688	-	-	17.990.886.853
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	106.754.252.904
Tổng nợ phải trả					124.745.139.757
Số đầu năm	91.982.218.561	46.062.709.520	22.623.496.345	-	160.668.424.426
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	417.155.315.783
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	577.823.740.209
Tổng tài sản					15.803.305.444
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	14.212.521.836	1.590.783.608	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	83.917.071.435
Tổng nợ phải trả					99.720.376.879

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Văn Phúc
Kế toán trưởng

Phạm Tuấn Anh
Tổng Giám đốc

Vi Ngọc Đại
Người lập

